

Bản án số: 52/2021/HS-PT

Ngày 10 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà H Thị Hải Hà

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Trần Minh H và đồng phạm do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh H, sinh năm 1986 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 3, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm xe cuốc; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Trần Văn H1, sinh năm 1952 (đã chết); Mẹ: Phạm Thị S, sinh năm 1956 (còn sống); Anh, chị, em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1986 là bị cáo); Vợ: Lê Hồng T, sinh năm 1989; Con: 01 người, sinh năm 2010; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: H Văn C, sinh năm 1987 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 3, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Tài xế xe cuốc; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: H Văn K, sinh năm 1966 (còn sống); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (còn sống); Anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất

sinh năm 1987 là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997); Vợ: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 17/11/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Họ và tên: Ngô Ý N, sinh ngày 25/10/2002 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 6, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Tài xế xe cuốc; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Ngô Văn V, sinh năm 1977 (còn sống); Mẹ: Trần Hồng T, sinh năm 1982 (còn sống); Anh, chị, em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 2002 là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006); Vợ: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày ngày 17/11/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt);

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Đông B, xã Đông H, huyện An M, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Quyền Thiện, xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Ngô Nhật Thiên, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V thuê xe cuốc giá 50.000.000 đồng/tháng. V thỏa thuận với H giới thiệu cho V cuốc đất của người dân trên địa bàn xã H, V sẽ cho H tiền hoa hồng 10% trên tổng doanh thu. Ngày 15/02/2020, V đưa xe cuốc hoạt động trên địa bàn xã H như đã thỏa thuận đến ngày 20/3/2020 V chi tiền hoa hồng cho H 20.000.000 đồng và nói không chi tiền hoa hồng cho H nữa. Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2020 V đưa xe đến cuốc đất cho Trần Minh C1 (phần đất này H đã giới thiệu cho V trước đó) thì H hay tin. Cùng thời gian này, H đang nhậu cùng với H Văn C, Ngô Ý N và một số người khác. Tại đây H kể lại sự việc xe cuốc của V cho mọi người nghe. H kêu những người nhậu chung đi lại dọa, không cho cuốc đất của ông Chiến. Sau đó T1, V1, P, N, D, H1 đến chỗ đậu phà của V chửi bới, đe dọa và ném đất xuống phà buộc rút xe cuốc khỏi phần đất ông C1 rồi quay lại quán nhậu tiếp. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày do sợ xảy ra chuyện nên V điều khiển xáng cuốc xuống phà. V cùng với Trần Vũ L và Nguyễn Hà D là những người làm công cho V đứng ngay đường xuống phà (phần đất ông C1) để nói chuyện. Khoảng 15 phút sau, H, Việt, C, N, Hậu đến chỗ V đậu xe cuốc để nói chuyện và xảy ra cự cãi với

nhau. Việt và V câu vật đánh nhau bằng tay làm V bị thương ở cung mày phải, gãy xương mũi. Nguyễn Hà D cầm cán dĩa bằng sắt đánh V1 bị thương ở vùng hông lưng bên trái, vùng thái dương trái. Trần Vũ L cầm dây nịch đánh C bị thương ở vùng môi trên bên trái, vùng hông bên trái và H bị thương ở vùng đỉnh trái. Do thấy V1, C, H bị thương nên T, C, N đi xuống phà. Mục đích của T là tìm nhóm người trên xáng cuốc để đánh trả thù. C biết rõ nhóm của V đã bỏ đi hết nhưng vẫn đi xuống phà để đập xáng cuốc. Khi xuống phà T dùng tay đẩy xe mô tô biển kiểm soát 68M1-6618 và ném 02 vỏ thùng expo, thùng nhựa đồ ăn, bánh lái điều khiển phà xuống kênh. T rủ N khiêng máy điều khiển phà ném xuống kênh nhưng máy quá nặng nên T đi lên bờ để lo cho V1 bị thương, không có ý định đập phá tài sản.

N định đi lên bờ thì nghe tiếng H đứng trên lề lộ đường xuống phà la lớn “tao là thằng H nè, tụi mày đánh em tao, xe cuốc tụi mày đừng hòng ra khỏi đây, đập xe nó cho tao có gì tao chịu trách nhiệm, đốt phà nó luôn”. N nghe rõ tiếng kêu này của H và đồng ý thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của H. N đi ra phía trước phà lấy cây dĩa đập nhiều cái vào khu vực buồng lái, khu vực cần lái, cây ty nâng cần cuốc. C lấy cây búa tạ đập bể khu vực kính buồng lái và bơm con nâng cần điều khiển. Sau sự việc xảy ra xe cuốc hiệu Sumittomo của V1 hư hỏng như sau: tay lái bên trái và phải bị gãy, mũ bảo vệ hộp tay lái bị vỡ, đồng hồ báo đèn bị vỡ, kính trước cabin bị vỡ, kính cửa cabin bị vỡ, ty nâng bị trầy xước và cong, đèn pha chiếu sáng bị vỡ, mũ chụp dàn lạnh bị vỡ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá thuộc UBND huyện T kết luận tổng số tiền thiệt hại là 26.510.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau quyết định:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Minh H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Hoàng Văn C 01 năm cải tạo không giam giữ.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Ý N 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã H được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc các bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn V số tiền 30.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 13/4/2021, bị hại Nguyễn Văn V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại khoản tiền mất thu nhập trong những ngày xe cuốc không hoạt động được là 120 ngày bằng 240.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị hại trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bị cáo không đồng ý kháng cáo của bị hại vì không có căn cứ chứng minh mất thu nhập. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo có kêu bị hại đưa xe cuốc đi sửa nhưng bị hại không đồng ý và sau đó hơn 01 tháng thì các bị cáo đã giao cho bị hại 20.000.000 đồng nhưng bị hại không sửa xe; ngoài ra, công việc xáng cuốc trong năm chỉ tập trung cuốc được thời gian khoảng 02 tháng, những tháng còn lại địa phương không cho phép cải tạo đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau quyết định: tuyên xử các bị cáo Trần Minh H, Hoàng Văn C và Ngô Ý N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ; Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo phải bồi thường tiếp tục cho bị hại 30.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng.

Bị hại Nguyễn Văn V kháng cáo yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường khoản tiền mất thu nhập trong những ngày xe cuốc không hoạt động được là 120 ngày x 2.000.000đ/ngày bằng số tiền 240.000.000 đồng.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn V về trách nhiệm dân sự

Qua xem xét toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất, ngày 24/3/2020 xảy ra sự việc các bị cáo thực hiện hành vi làm hư hỏng xe cuốc, đến ngày 18/9/2020 bị hại nhận lại tài sản. Tại Biên bản tạm giao tài

sản lại cho chủ sở hữu quản lý ngày 24/3/2020 (bút lục 119) thể hiện: ông Nguyễn Minh V và anh Nguyễn Văn V không đồng ý nhận lại tài sản. Như vậy, chỉ sau 04 ngày thì Cơ quan Cảnh sát điều tra giao tài sản để bị hại tạm quản lý; lẽ ra, thời điểm này bị hại có thể nhận lại tài sản và tiến hành áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý (ví dụ sửa chữa, thay phụ tùng...) để ngăn chặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho chính mình, nhưng bị hại lại không đồng ý nhận lại tài sản. Theo khoản 5 Điều 585 Bộ luật dân sự về nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định “*Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình*” Nếu như bị hại nhận xe cuộc để sửa chữa thì thời gian xe ngưng hoạt động không kéo dài, trong trường hợp này bị hại cũng có phần trách nhiệm đã không áp dụng biện pháp cần thiết để bảo vệ tài sản cho mình.

Thứ hai, bút lục 117 và 118, là “Đơn đề nghị bãi nại” và “Biên nhận” đề ngày 18/9/2020 có nội dung: Anh Nguyễn Minh V (là chủ xe cuộc) và Nguyễn Văn V nhận tiền từ các bị hại giao tổng cộng 70.000.000 đồng; không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự với nhóm H, cam kết sau này không yêu cầu thưa kiện, để cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý về mặt vi phạm hành chính. Với nội dung trong đơn, chứng tỏ anh Văn và anh V chấp nhận với số tiền này và không thưa kiện về sau.

Thứ ba, tại Đơn kháng cáo anh V yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập bình quân 2 triệu đồng/ngày x 120 ngày = 240.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm anh V trình bày lý do không chia hoa hồng cho H là do nguồn thu nhập không có (bút lục 518). Bị hại không cung cấp được hợp đồng thể hiện xăng cuộc trong thời gian xe ngừng hoạt động thì không có cơ sở để xem xét về mất thu nhập. Mặt khác, trong năm không phải thời gian nào cũng thực hiện được xăng cuộc, mà thường chỉ tập trung vào khoảng vài tháng và trên thực tế hơn 01 tháng phía bị hại chia cho H được 20.000.000 đồng.

Theo như chứng thư thẩm định giá và kết luận định giá tài sản thiệt hại là 26.510.000 đồng, các bị cáo tự nguyện bồi thường 100.000.000 đồng và bản án sơ thẩm chấp nhận sự nguyện này là không trái pháp luật, theo hướng không bị thiệt hại cho phía bị hại. Tại cấp phúc thẩm, anh V không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới cho yêu cầu kháng cáo, cho nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị hại.

[3] Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm bị hại phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Ý N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Minh H, bị cáo Hoàng Văn Chữ và bị cáo Ngô Ý N được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo H, C và N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Trần Minh H, Hoàng Văn C và Ngô Ý N, mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn V là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cây đá cũ đã rỉ sét cán bằng kim loại dài 1,13m, mũi đá kích thước 18cm x 26cm; 01 cây búa bằng kim loại dài 52cm, phần đầu có kích thước 18cm, đường tròn đầu búa 18cm, cán búa dài 46cm.

(Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 01 năm 2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3; Điều 6; Điều 21; Điều 22; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Trần Minh H, Hoàng Văn C, Ngô Ý N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Án phí hình sự sơ thẩm) và mỗi bị cáo phải nộp 500.000 đồng (Án phí dân sự có giá ngạch).

Án phí phúc thẩm: Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng, anh V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0004849 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, được chuyển thu.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền